

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
1		Y - Phúc Knul	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
2		H San Đa Ayũn	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu		Đạt TT
3		Y - Quỳnh Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu		Đạt TT
4		Y-huân Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu		Đạt TT
5	520125	H' Đa Bkrông	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
6	520134	Y - Đề Găl Hđők	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
7	520474	Y - Qua Knul	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
8	520549	H' Trâm Niê	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
9	520608	H' Yên Knul	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana		Đạt TT
10	260001	H' Juyên Adrõng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	14,75	Đạt
11	260002	Y - Đa Wit Adrõng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,75	Đạt
12	260003	Tổng Đăng Bình An	Trường THCS Lương Thế Vinh	18	Đạt
13	260004	Phan Nguyên Hoài An	PTDTNT THCS Huyện Krông Ana	19,75	Đạt
14	260005	Vũ Đức An	Trường THCS Lương Thế Vinh	25,5	Đạt
15	260006	Phạm Quốc An	THCS Buôn Trấp	17	Đạt
16	260007	Phan Hòa An	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	12,5	Đạt
17	260008	Huỳnh Nguyễn Bảo An	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	19,5	Đạt
18	260009	Trần Đình Bảo An	Trường THCS Lương Thế Vinh	16	Đạt
19	260010	Bùi Thị Lan Anh	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	15,75	Đạt
20	260011	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trường THCS Lương Thế Vinh	16,5	Đạt
21	260012	Nguyễn Trung Anh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	18,75	Đạt
22	260013	Nguyễn Vũ Châu Anh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	20,25	Đạt
23	260014	Hoàng Anh	THCS Buôn Trấp	15,75	Đạt
24	260015	Nguyễn Thế Bảo	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,75	Đạt
25	260016	Phạm Sỹ Gia Bảo	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
26	260017	Đinh Gia Bảo	THCS Buôn Trấp	24	Đạt
27	260020	Lê Thị Lộc Bình	THCS Buôn Trấp	21,5	Đạt
28	260021	H' Ju Ra Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,75	Đạt
29	260022	H' Trang Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,75	Đạt
30	260023	Y - Triêk Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,75	Đạt
31	260024	H' Len Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,25	Đạt
32	260025	Phạm Yến Chi Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,25	Đạt
33	260027	Y Ka Zar Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,75	Đạt
34	260028	Y Jô Vin Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,25	Đạt
35	260029	Y - Khum Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
36	260031	Y - Nui Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,5	Đạt
37	260039	Y - Đăng Byă	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	21,5	Đạt
38	260040	H' Nhi Byă	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	14	Đạt
39	260041	H' Tủ Byă	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,92	Đạt
40	260044	Y - Công Căng Byă	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,25	Đạt
41	260045	Lê Thị Phương Chinh	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	17,75	Đạt
42	260046	H' Cùn Byă	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,5	Đạt
43	260047	Nguyễn Công Danh Knul	THCS Buôn Trấp	10,75	Đạt
44	260048	Nguyễn Văn Duẩn	THCS Buôn Trấp	18,75	Đạt
45	260049	Vũ Xuân Dũng	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,25	Đạt
46	260050	Võ Đình Duy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,75	Đạt
47	260051	Thông Nhật Duy	THCS Buôn Trấp	17,5	Đạt
48	260052	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trường THCS Lương Thế Vinh	22,75	Đạt
49	260053	Nguyễn Thị Thùy Dương	THCS Buôn Trấp	9,75	Đạt
50	260054	Lê Lưu Dương	THCS Buôn Trấp	25,25	Đạt
51	260055	Đỗ Vũ Khánh Dương	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	24,5	Đạt
52	260056	Nguyễn Quốc Đại	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,25	Đạt
53	260057	Ngô Linh Đan	THCS Buôn Trấp	9,5	Đạt
54	260058	Đoàn Thị Hải Đan	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,75	Đạt
55	260059	Phạm Bảo Linh Đan	THCS Buôn Trấp	26,25	Đạt
56	260060	Nguyễn Văn Đạt	Trường THCS Lương Thế Vinh	11,25	Đạt
57	260061	Đặng Thanh Đạt	THCS Buôn Trấp	14	Đạt
58	260062	Huỳnh Văn Đạt	THCS Buôn Trấp	17	Đạt
59	260064	Bùi Nguyên Đức	THCS Buôn Trấp	21,75	Đạt
60	260065	Phạm Minh Đức	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,25	Đạt
61	260066	Y - Su Phia Êban	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,75	Đạt
62	260072	Lê Đức Y Cương Êcăm	Trường THCS Lương Thế Vinh	9,75	Đạt
63	260073	H' Đim Êñuôl	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	12,75	Đạt
64	260075	Trần Thị Trường Giang	Trường THCS Lương Thế Vinh	12,5	Đạt
65	260076	Đỗ Thanh Giang	Trường THCS Lương Thế Vinh	15	Đạt
66	260077	Đào Văn Giàu	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	24,25	Đạt
67	260078	H' Jăk Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
68	260081	H - Thiệp Êban	Trường THCS Lương Thế Vinh	17,75	Đạt
69	260083	Phan Thị Ngọc Hà	THCS Buôn Trấp	13,5	Đạt
70	260084	Nguyễn Thị Thu Hà	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,5	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
71	260085	Cao Thành Hải	THCS Buôn Trấp	10,75	Đạt
72	260087	Đoàn Thị Thu Hằng	Trường THCS Lương Thế Vinh	26	Đạt
73	260088	Hoàng Thị Ngọc Hân	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	17,75	Đạt
74	260089	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Trường THCS Lương Thế Vinh	15	Đạt
75	260090	Đỗ Ngọc Hân	Trường THCS Lương Thế Vinh	16,5	Đạt
76	260091	Trần Nguyễn Gia Hân	Trường THCS Lương Thế Vinh	13,25	Đạt
77	260092	Phạm Thị Ngọc Hân	Trường THCS Lương Thế Vinh	24,25	Đạt
78	260093	Nguyễn Ngọc Hân	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,5	Đạt
79	260095	H' TươM Hđők	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,25	Đạt
80	260097	H' Binh Nhi Hđők	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11	Đạt
81	260100	Trần Thị Thảo Hiền	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
82	260101	Nguyễn Hoàng Quốc Hiệp	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,25	Đạt
83	260102	Nguyễn Trung Hiếu	Trường THCS Lương Thế Vinh	21,5	Đạt
84	260103	Lê Trung Hiếu	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,5	Đạt
85	260104	Nguyễn Thanh Hiếu	Trường THCS Lương Thế Vinh	9,75	Đạt
86	260105	Đinh Văn Hiếu	THCS Buôn Trấp	25	Đạt
87	260112	Phạm Ngô Quốc Hoàng	Trường THCS Lê Văn Tám	17	Đạt
88	260113	Nguyễn Bá Hoàng	Trường THCS Lương Thế Vinh	11	Đạt
89	260114	Nguyễn Công Hoàng	THCS Buôn Trấp	24,75	Đạt
90	260115	Nguyễn Đức Huy Hoàng	THCS Buôn Trấp	26,5	Đạt
91	260116	Lê Huy Hoàng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,75	Đạt
92	260117	Nguyễn Văn Hoàng	THCS Buôn Trấp	7,5	Đạt
93	260118	Nguyễn Ngọc Mai Hoàng	THCS Buôn Trấp	20	Đạt
94	260119	Trần Đình Hợp	Trường THCS Lương Thế Vinh	14	Đạt
95	260120	Nguyễn Thị Kim Huệ	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,75	Đạt
96	260121	Lưu Thế Huy	THCS Buôn Trấp	24,25	Đạt
97	260123	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Trường THCS Lương Thế Vinh	22,25	Đạt
98	260124	Đỗ Đình Khang	THCS Buôn Trấp	18,25	Đạt
99	260125	Trần Minh Khang	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11	Đạt
100	260126	Nguyễn Văn Bảo Khang	THCS Buôn Trấp	22,5	Đạt
101	260127	Phan Thị Ngọc Khánh	Trường THCS và THPT Đông Du	22	Đạt
102	260128	Văn Đức Kiên	THCS Buôn Trấp	24	Đạt
103	260130	Đỗ Nguyễn Cao Kiệt	Trường THCS Lương Thế Vinh	15	Đạt
104	260131	H Diêm Knul	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	15,5	Đạt
105	260134	H' Yura Knul	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,75	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
106	260137	Y Junê Knul	Trường THCS Lương Thế Vinh	10,5	Đạt
107	260138	H' Ngoel Knul	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13,5	Đạt
108	260142	H' Hiền Knul	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	12	Đạt
109	260144	Vũ Bùi Hiếu Lâm	Trường THCS Lương Thế Vinh	20	Đạt
110	260145	Phan Thanh Lâm	THCS Buôn Trấp	20,25	Đạt
111	260146	Hà Thùy Lin Ê Ban	THCS Buôn Trấp	10,5	Đạt
112	260147	Hồ Thị Gia Linh	THCS Buôn Trấp	10,25	Đạt
113	260148	Nguyễn Văn Linh	Trường THCS Lê Văn Tám	6,75	Đạt
114	260149	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	18	Đạt
115	260150	Lê Thị Khánh Linh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	18,25	Đạt
116	260151	Bùi Nguyễn Văn Linh	THCS Buôn Trấp	28,75	Đạt
117	260152	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13,75	Đạt
118	260153	Hoàng Thị Mai Loan	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	20,5	Đạt
119	260154	Nguyễn Đỗ Bảo Long	THCS Buôn Trấp	22,25	Đạt
120	260155	Đỗ Mai Hoàng Long	THCS Buôn Trấp	7,5	Đạt
121	260157	Lại Tiến Lộc	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	16,25	Đạt
122	260160	Đinh Văn Mạnh	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	11	Đạt
123	260161	Y' Messi Vũ Hđok	THCS Buôn Trấp	10	Đạt
124	260162	Trần Quang Minh	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	15	Đạt
125	260163	Trần Bình Minh	Trường THCS Lương Thế Vinh	21,75	Đạt
126	260164	Lương Hoàng Thảo My	THCS Buôn Trấp	12,25	Đạt
127	260165	Phùng Thị Thảo My	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	20,5	Đạt
128	260166	Hoàng Bảo Nam	THCS Buôn Trấp	24	Đạt
129	260167	H' Nê - Wơ Êñuôl	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,5	Đạt
130	260168	Nguyễn Khánh Ngân	Trường THCS Lương Thế Vinh	12	Đạt
131	260169	La Thúy Quỳnh Ngân	THCS Buôn Trấp	21,5	Đạt
132	260170	Văn Lương Bảo Ngân	THCS Buôn Trấp	18,75	Đạt
133	260171	Nguyễn Kim Ngân	Trường THCS Lương Thế Vinh	12,5	Đạt
134	260172	Phạm Khắc Nghĩa	Trường THCS Lương Thế Vinh	12,5	Đạt
135	260173	Huỳnh Bảo Ngọc	THCS Buôn Trấp	20,25	Đạt
136	260174	Đặng Hoàng Khánh Ngọc	THCS Buôn Trấp	16,5	Đạt
137	260175	Đinh Trần Bảo Ngọc	Trường THCS Lương Thế Vinh	18	Đạt
138	260176	Đinh Phạm Khánh Ngọc	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,25	Đạt
139	260177	Mai Dáng Ngọc	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9	Đạt
140	260178	Lê Hữu Nguyên	THCS Buôn Trấp	7,5	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
141	260179	Trần Thanh Nguyên	THCS Buôn Trấp	13,5	Đạt
142	260180	Nguyễn Trịnh Nam Nguyên	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,5	Đạt
143	260181	Nguyễn Trần Tây Nguyên	THCS Buôn Trấp	11	Đạt
144	260182	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	THCS Buôn Trấp	26,5	Đạt
145	260183	Nguyễn Xuân Nhất	Trường THCS Lương Thế Vinh	14,25	Đạt
146	260184	Trần Văn Minh Nhật	THCS Buôn Trấp	14,25	Đạt
147	260185	Lê Văn Nhật	THCS Buôn Trấp	17,5	Đạt
148	260186	Vũ Minh Nhật	THCS Buôn Trấp	22	Đạt
149	260187	Lê Minh Nhật	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	16,25	Đạt
150	260188	Ngô Quang Nhật	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,5	Đạt
151	260189	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	THCS Buôn Trấp	18,5	Đạt
152	260190	Phạm Khánh Nhi	Trường THCS Lương Thế Vinh	19,75	Đạt
153	260191	Huỳnh Vũ Nhi	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	15,75	Đạt
154	260192	Phạm Thị Ánh Nhi	THCS Buôn Trấp	16,75	Đạt
155	260193	Lê Uyên Nhi	Trường THCS Lương Thế Vinh	21	Đạt
156	260194	Đỗ Thị Yến Nhi	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10	Đạt
157	260195	Nguyễn Phạm Vân Nhi	THCS Buôn Trấp	20,75	Đạt
158	260196	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13	Đạt
159	260197	Lê Uyên Nhi	THCS Buôn Trấp	20,5	Đạt
160	260198	Phạm Thị Yến Nhi	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,75	Đạt
161	260200	Đỗ Thị Xuân Nhi	Trường THCS Lương Thế Vinh	10,25	Đạt
162	260201	Bùi Thị Cẩm Nhung	Trường THCS Lê Văn Tám	13,75	Đạt
163	260202	Hoàng Thị Kim Nhung	Trường THCS Lương Thế Vinh	13,25	Đạt
164	260203	Hà Thị Xuân Nhung	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,75	Đạt
165	260204	Trần Thị Quỳnh Như	THCS Buôn Trấp	17	Đạt
166	260205	Nguyễn Thị Quỳnh Như	THCS Buôn Trấp	13	Đạt
167	260206	Trần Thị Quỳnh Như	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13	Đạt
168	260207	Mai Thị Quỳnh Như	Trường THCS Lương Thế Vinh	13,5	Đạt
169	260208	Ngô Thị Gia Như	THCS Buôn Trấp	19,75	Đạt
170	260209	H' Nữ Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	14,25	Đạt
171	260213	H' Tri Na Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8	Đạt
172	260215	H' Kiều Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	12,25	Đạt
173	260216	H' Lệ Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13	Đạt
174	260220	H' Kreh Niê	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
175	260224	Trịnh Thị Kiều Oanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,25	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
176	260225	Phan Gia Pháp	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	15,5	Đạt
177	260226	Nguyễn Trần Phát	THCS Buôn Trấp	8,25	Đạt
178	260227	Trần Thanh Phong	Trường THCS Lương Thế Vinh	17,25	Đạt
179	260229	Bùi Tiến Phúc	THCS Buôn Trấp	17,75	Đạt
180	260231	Nguyễn Hồng Phúc	THCS Buôn Trấp	21,5	Đạt
181	260232	Nguyễn Lê Hữu Phước	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	16,25	Đạt
182	260234	Phạm Thị Bích Phượng	THCS Buôn Trấp	22,25	Đạt
183	260235	Cao Đình Quang	THCS Buôn Trấp	12,75	Đạt
184	260236	Nguyễn Lê Anh Quân	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10	Đạt
185	260239	Phạm Thị Mỹ Quyên	Trường THCS Lương Thế Vinh	14,5	Đạt
186	260240	Nguyễn Văn Quyết	THCS Buôn Trấp	22	Đạt
187	260241	Lâm Thị Ngọc Quỳnh	THCS Buôn Trấp	16,5	Đạt
188	260242	Dương Thị Như Quỳnh	Trường THCS Lương Thế Vinh	22	Đạt
189	260243	Bùi Gia Sang	Trường THCS Lương Thế Vinh	20	Đạt
190	260244	H' La Chi Niê Siêng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,75	Đạt
191	260245	H' Jira Niê Siêng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,5	Đạt
192	260246	Nguyễn Đình Tài	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	19,5	Đạt
193	260247	Thái Văn Minh Tâm	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10	Đạt
194	260248	Đào Thị Đan Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,75	Đạt
195	260249	Nguyễn Thị Phương Thanh	Trường THCS Lương Thế Vinh	18,25	Đạt
196	260250	La Quang Thành	Trường THCS Lương Thế Vinh	9,75	Đạt
197	260251	Ngô Phương Thảo	Trường THCS Lương Thế Vinh	16,5	Đạt
198	260252	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	Trường THCS Lương Thế Vinh	11	Đạt
199	260254	Nguyễn Quốc Thắng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10	Đạt
200	260255	Nguyễn Quỳnh Thi	Trường THCS Lương Thế Vinh	17,75	Đạt
201	260256	Võ Triều Thiên	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
202	260257	Hà Minh Thiên	THCS Buôn Trấp	17	Đạt
203	260258	Phan Văn Thiện	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9	Đạt
204	260259	Trần Thanh Thịnh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7,75	Đạt
205	260260	Trịnh Hoàng Quốc Thịnh	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,25	Đạt
206	260262	Văn Thị Bích Thủy	THCS Buôn Trấp	22,75	Đạt
207	260263	Hoàng Lê Anh Thư	THCS Buôn Trấp	21,25	Đạt
208	260264	Phạm Anh Thư	THCS Buôn Trấp	9,25	Đạt
209	260265	Phạm Minh Thư	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	18,5	Đạt
210	260266	Trần Anh Thư	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,75	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
211	260267	Trần Ngọc Anh Thư	THCS Buôn Trấp	14	Đạt
212	260268	Chu Đào Minh Thư	THCS Buôn Trấp	14,75	Đạt
213	260269	Đỗ Đăng Anh Thư	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	21,75	Đạt
214	260270	Lê Hoàng Anh Thư	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,5	Đạt
215	260271	Hồ Anh Thư	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,75	Đạt
216	260272	Lê Nguyễn Anh Thư	THCS Buôn Trấp	11,25	Đạt
217	260273	Trần Anh Thư	THCS Buôn Trấp	15,25	Đạt
218	260274	Phạm Thị Hồng Thương	Trường THCS Lương Thế Vinh	20,5	Đạt
219	260275	Nguyễn Vũ Hà Thương	Trường THCS Lương Thế Vinh	14,5	Đạt
220	260276	Đỗ Thanh Bảo Thy	THCS Buôn Trấp	19,25	Đạt
221	260277	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	17	Đạt
222	260278	Nguyễn Chí Toàn	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	19	Đạt
223	260279	Vũ Đình Toàn	Trường THCS Lương Thế Vinh	19,25	Đạt
224	260280	Trần Văn Toàn	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	18,25	Đạt
225	260281	Phạm Thanh Trà	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	25	Đạt
226	260282	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường THCS Lương Thế Vinh	17,25	Đạt
227	260283	Trịnh Thị Huyền Trang	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	18,25	Đạt
228	260284	Phạm Thị Thùy Trâm	Trường THCS Lương Thế Vinh	18,5	Đạt
229	260285	Trương Ngọc Mai Trâm	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	7	Đạt
230	260287	Hồ Hoàng Huyền Trân	Trường THCS và THPT Đông Du	25,5	Đạt
231	260288	Mai Thị Huyền Trân	THCS Buôn Trấp	27	Đạt
232	260289	Trần Hoàng Quỳnh Như	Trường THCS Lương Thế Vinh	16	Đạt
233	260290	Nguyễn Thị Như Trinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	11,25	Đạt
234	260291	Trần Công Trứ	THCS Buôn Trấp	10,5	Đạt
235	260292	Tổng Trần Nhật Trường	Trường THCS Lương Thế Vinh	21,5	Đạt
236	260293	Phan Tuấn Tú	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	15,5	Đạt
237	260296	Lê Văn Tùng	THCS Buôn Trấp	10,5	Đạt
238	260297	Lương Thị Ánh Tuyết	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	19,25	Đạt
239	260298	Phạm Thị Phương Uyên	Trường THCS Lương Thế Vinh	16,25	Đạt
240	260299	Bùi Thị Hồng Vân	THCS Buôn Trấp	24,75	Đạt
241	260300	Đào Thị Ngọc Vân	Trường THCS Lương Thế Vinh	15,75	Đạt
242	260301	Nguyễn Thị Thảo Vi	Trường THCS Lương Thế Vinh	19,25	Đạt
243	260302	Trần Nguyễn Tường Vi	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	19	Đạt
244	260304	Nguyễn Văn Hoàng Việt	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	Đạt
245	260305	Hứa Hiền Vinh	Trường THCS Lê Văn Tám	16,5	Đạt

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả trúng tuyển
246	260306	Hà Quốc Vinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	15	Đạt
247	260307	Nguyễn Tiến Vinh	THCS Buôn Trấp	25,25	Đạt
248	260308	Lê Huy Anh Vũ	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,5	Đạt
249	260309	Nguyễn Hữu Vượng	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,25	Đạt
250	260310	Nguyễn Thị Yến Vy	THCS Buôn Trấp	15,5	Đạt
251	260311	Võ Nguyễn Phương Vy	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	22,25	Đạt
252	260312	Nguyễn Thị Kiều Vy	Trường THCS Lương Thế Vinh	12,5	Đạt
253	260313	Nguyễn Thị Tường Vy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	9,75	Đạt
254	260314	Nguyễn Trần Thảo Vy	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	11,5	Đạt
255	260315	Đỗ Đức Thiên Vỹ	THCS Buôn Trấp	13	Đạt
256	260316	Nguyễn Thị Như Ý	THCS Buôn Trấp	12,75	Đạt
257	260318	Y - Fila Buôn Krông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	8,25	Đạt
258	260319	Y Phi Knul	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10,25	Đạt
259	260320	Vũ Thị Thu Yên	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	20,5	Đạt
260	260321	Bùi Thị Phương Yến	Trường THCS Lương Thế Vinh	19,25	Đạt
261	520054	H' Khoan Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	10	Đạt
262	520055	H' Buyền Bkrông	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13	Đạt
263	520232	H' Nhi Niê Hrah	Trung Học Cơ Sở Tô Hiệu	13	Đạt
264	530296	Đặng Khánh Ly	Trường THCS và THPT Đông Du	27	Đạt